

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Gói thầu: Cung cấp điện máy năm 2025

Kính gửi: Các Hãng sản xuất, Nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Thống Nhất có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu các gói thầu Cung cấp điện máy năm 2025 chi tiết như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Thống Nhất.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Tổ Mua sắm, Đấu thầu và Quản lý Dự án.

- Email: tms@bvtvn.org.vn

- Số điện thoại: 028 3869 0277 – 214, 771

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Gửi bản scan báo giá có chữ ký của người đại diện pháp luật và con dấu (nếu có) của đơn vị cung cấp báo giá; hoặc

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Văn phòng Tổ Mua sắm, Đấu thầu và Quản lý Dự án, Bệnh viện Thống Nhất, số 01 Lý Thường Kiệt, Phường 7, Quận Tân Bình, TP.HCM.

Thời gian tiếp nhận: Từ 08h00 ngày 13/ 5 /2025 đến trước 16h00 ngày 19/ 5 /2025. Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

4. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: tối thiểu 180 ngày kể từ ngày 19/ 5 /2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Danh mục hàng hóa/dịch vụ: Chi tiết trong bảng mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật tại Phụ lục kèm theo.

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản hàng hóa:

- Giao hàng, lắp đặt đưa hàng hóa vào sử dụng tại Bệnh viện Thống Nhất, mọi chi phí vận chuyển, lắp đặt do nhà cung cấp chịu.

- Hàng hóa trong quá trình vận chuyển phải thực hiện theo quy định của nhà sản xuất.

- Địa điểm nhận hàng hóa/dịch vụ: Tại nơi sử dụng, Bệnh viện Thống Nhất, số 01 Lý Thường Kiệt, Phường 7, Quận Tân Bình, TP.HCM.

3. Thời gian giao hàng, hoàn thành hợp đồng: trong vòng 365 ngày kể từ ngày nhận được thông báo đặt hàng của Bệnh viện.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Không tạm ứng, thanh toán 100% giá trị nghiệm thu sau khi đủ điều kiện thanh toán theo hợp đồng. Thời gian thanh toán: trong vòng 90 ngày kể từ ngày nhà thầu cung cấp đầy đủ hồ sơ thanh toán quy định theo hợp đồng.

5. Các thông tin khác:

- Các Hãng sản xuất, Nhà cung cấp có thể liên hệ kiểm tra trực tiếp vị trí lắp đặt và làm rõ những nội dung về kỹ thuật trước khi chào giá.

- Đề nghị các Hãng sản xuất, Nhà cung cấp nghiên cứu kỹ các yêu cầu và làm Bảng báo giá theo hướng dẫn đã nêu tại Thông báo này. *~*

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, TMS.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Quang Vinh

MẪU BẢNG BÁO GIÁ

BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Thống Nhất

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Thống Nhất, chúng tôi (ghi tên, địa chỉ của Hãng sản xuất, Nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của từng thành viên liên danh) báo giá cho các hàng hóa/dịch vụ như sau:

1. Báo giá cho các hàng hóa và dịch vụ liên quan (đối với gói thầu hàng hóa, nếu là gói thầu cung cấp dịch vụ phi tư vấn thì bỏ mục này):

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa	Yêu cầu về xuất xứ hàng hóa (nếu có)	Địa điểm dự án	Ngày giao hàng	
							Ngày giao hàng sớm nhất [ghi số ngày: kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực hoặc kể từ ngày chủ đầu tư yêu cầu giao hàng đối với trường hợp giao hàng nhiều lần]	Ngày giao hàng muộn nhất [ghi số ngày: kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực hoặc kể từ ngày chủ đầu tư yêu cầu giao hàng đối với trường hợp giao hàng nhiều lần]
1								
2								
...								

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật, thời gian bảo hành và các tài liệu liên quan của hàng hóa)

2. Báo giá cho các dịch vụ phi tư vấn và dịch vụ liên quan (đối với gói thầu cung cấp dịch vụ phi tư vấn, nếu là gói thầu cung cấp hàng hóa thì bỏ mục này):

STT	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ ^(*)	Khối lượng mời thầu	Đơn vị tính	Địa điểm thực hiện dịch vụ	Ngày hoàn thành dịch vụ
1						
2						
...						

Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày tháng năm [ghi cụ thể số ngày nhưng không được nhỏ hơn số ngày quy định tại mục I.4 của Yêu cầu chào giá].

Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các hàng hóa/dịch vụ nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày tháng năm

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

PHỤ LỤC

Danh mục, số lượng và yêu cầu kỹ gói thầu:

Cung cấp Điện máy năm 2025

Stt	Danh mục	Đơn vị	Số lượng	Quy cách
1	Kệ treo tivi di động 32-75 inch	cái	5	Chiều cao tối đa: 1600mm. Trọng tải: 45kg. Chuẩn VESA : Từ 100×100 đến 600×400. Tương thích màn hình: 32 – 75 inch. Chất liệu: Sắt SPCC sơn tĩnh điện, Ốp nhựa. Trọng lượng đóng gói 18.7 kg. Bảo hành: 01 năm
2	Kệ treo tivi di động 75-110 inch	cái	5	Được thiết kế cho TV màn hình phẳng 75 "-110" Tải trọng của giá: 300lbs (136,4kgs). Tuân thủ VESA: 200 * 200mm đến 1000 * 600mm. Điều chỉnh chiều cao TV: 48 "(1230mm) đến 68" (1723mm). Thang nâng điện. Màu sắc: Đen và Trắng
3	Khung treo tivi 32 - 43 inch	Cái	50	Giá treo tivi 32 - 43 inch phẳng sát tường Chất liệu sắt, thép không gỉ, cứng cáp, chịu lực tốt, sơn tĩnh điện, màu đen Có thể lắp cho các thương hiệu tivi: Samsung, Sony, LG, Toshiba, Casper,... Đã bao gồm công lắp đặt
4	Khung treo tivi 50 inch -75 inch	cái	10	Khung treo tivi 50-75inch Tải trọng giá: 60kg. Điều chỉnh độ nghiêng: 12 độ. Vesa : 200 x 200 đến 400 x 600mm.
5	Máy lạnh 1,5HP	Bộ	15	Loại máy lạnh: máy lạnh treo tường 1,5HP - 1 chiều lạnh Inverter: Không Hiệu suất năng lượng(CSPF): 3,7. Công suất lạnh: 11.100 BTU (3,26Kw). Chế độ làm lạnh: Powerful. Khử mùi: Lưới lọc bụi. Chế độ gió: Điều khiển lên xuống tự động, trái phải tùy chỉnh tay. Chế độ hẹn giờ: có. Khả năng hút ẩm: có. Gas sử dụng: R-32. Dàn tản nhiệt bằng đồng. Điện 220-240V 50Hz - 1 pha. Phạm vi hiệu quả: từ 15-20m ² . Sử dụng ống đồng 6/12. Chiều dài ống tối đa: 15m. Độ ồn: cao/trung bình/thấp: 39/33/30). Điện năng tiêu thụ: 933W Đã bao gồm công lắp đặt (không bao gồm vật tư)
6	Máy lạnh 2,0 HP	Bộ	15	Loại máy lạnh: máy lạnh treo tường 2.0HP -1 chiều lạnh Inverter: Không Hiệu suất năng lượng(CSPF): 3,27. Tốc độ làm lạnh: 17.100 BTU (5,02Kw). Chế độ làm lạnh nhanh Powerful. Chế độ làm khô. Khử mùi: Lưới lọc bụi. Chế độ gió: Điều khiển lên xuống tự động, trái phải tùy chỉnh tay. Chế độ hẹn giờ: Có. Khả năng hút ẩm: có. Gas

Stt	Danh mục	Đơn vị	Số lượng	Quy cách
				sử dụng: R-32. Dẫn đồng, cánh tản nhiệt chống ăn mòn. Điện 220-240V 50Hz -1 pha. Phạm vi hiệu quả: từ 20 - 30m2. Sử dụng ống đồng 6/16. Chiều dài ống tối đa: 20m. Độ ồn dẫn lạnh: cao/trung bình/thấp: 45/40/35). Độ ồn dẫn nóng: 52dB(A). Điện năng tiêu thụ: 1630 W Đã bao gồm công lắp đặt (không bao gồm vật tư)
7	Máy nước uống nóng lạnh (hiện đại cảm ứng)	cái	5	Máy lọc nước RO nóng nguội lạnh Toshiba TWP-W2399SVN(M) Kiểu lắp đặt: Tủ đứng. Loại máy: Máy lọc nước RO nóng nguội lạnh. Công nghệ lọc: Thẩm thấu ngược RO. Kháng khuẩn: Đèn UV diệt khuẩn. Dung tích bình chứa: Tổng 4.8 lít (Nước nóng lọc trực tiếp, nước lạnh 1.8 lít, nước thường 3 lít). Tỷ lệ lọc - thải: Lọc 4 - Thải 6 (Tỷ lệ này phụ thuộc vào chất lượng nước đầu vào). Công suất lọc: 12 lít/giờ. Công suất tiêu thụ điện trung bình khoảng: 2.290 kW/h. Nhiệt độ nước hằng công bố: Nóng 45 - 70 - 95°C, Lạnh ≤ 10°C. Nhiệt độ nước thực tế: Nóng 45 - 70 - 95°C, Lạnh ≤ 10°C. Áp lực nước yêu cầu: 0.1 - 0.4 MPa. Năm ra mắt: 2024 Thương hiệu: Nhật Bản. Nơi sản xuất: Trung Quốc. Số lõi lọc: 10 lõi. Hệ thống làm lạnh: Bằng công nghệ Block. Hệ thống bơm và van điều tiết: Bơm 2 chiều. Ngôn ngữ: Tiếng Anh. Bảng điều khiển: Cảm ứng có màn hình hiển thị. Tiện ích: Tự động báo thay lõi/ Giảm Hydrogen chống oxy hóa/ Đèn UV diệt khuẩn/ Khóa vòi nóng an toàn/ Tạo nước kiềm (Alkaline) trung hòa axit cho cơ thể/ Điều khiển máy qua điện thoại/ Màn hình cảm ứng/ Chế độ cắt nối nhanh dễ dàng thay lõi/ Ngừng hoạt động khi áp lực nước thấp/ Tự động xả nước thải/ Trung hòa độ pH ổn định độ ngọt cho nước/ Ngừng hoạt động khi nước đầy bình/ Cảm biến chống tràn, rò rỉ nước/ Cảm biến chống quá nhiệt/ Điều khiển không chạm. Kích thước - Khối lượng: Ngang 31 cm - Cao 129 cm - Sâu 36 cm - Nặng 26.5 kg. Bảo hành : 24 tháng phần điện
8	Máy nước uống nóng lạnh (vòi cơ)		30	Công nghệ lọc : Nano. Công suất : nóng 420W + lạnh 120W. Dung tích: nóng 1.2 lít + lạnh 3.4 lít. Chất liệu : thép không gỉ và nhựa ABS. Hệ thống lọc 4 cấp. Làm lạnh : Block Danfu + ga R134a. Màu sắc : đen/ đỏ/ trắng/ xám ghi. Kích thước : 325*425*1150mm. Trọng lượng : 12 kg. SX tại: Hàn Quốc. Bảo hành : 01 năm
9	Máy xay công nghiệp công suất 3000W dung tích 3,6l	cái	3	Cấu tạo nhựa ABS, nắp cối cao su dẻo, chân đế cao su. Thể tích : 3.6 lít. Công suất: 3000W. Tốc độ vòng xoay : 80.000 vòng/ phút. Lưỡi dao thép cao cấp chống oxy hóa, thiết kế răng cưa. Chế độ hẹn giờ. Bảo hành: 01 năm

Stt	Danh mục	Đơn vị	Số lượng	Quy cách
10	Tivi 50 inch thông thường	cái	10	Loại Tivi: LED Smart tivi có Internet Kích cỡ màn hình: 75 inch. Độ phân giải: 4K (Ultra HD). Tần số quét: 60HZ. Kết nối Internet: Cổng LAN, Wifi. Cổng HDMI: 3 cổng. Cổng USB: 1 cổng. Cổng AV: Không có. Cổng nhận hình ảnh, âm thanh: 3 cổng HDMI có 1 cổng HDMI eARC (ARC). Cổng xuất âm thanh 1 cổng Optical (Digital Audio), 1 cổng eARC (ARC). Hệ điều hành, giao diện: Tizen OS 6.0. Các ứng dụng phổ biến: Clip TV, FPT Play, MP3 Zing, MyTV, Netflix, POPS, Kids, Spotify, Trình duyệt web, VieON, YouTube. Công nghệ âm thanh: Adaptive SoundQ-Symphony kết hợp loa tivi với loa thanh. Chế độ máy tính PC trên tivi: Có. Tổng công suất loa: 20W (2 loa). Công suất: 100 W. Điện nguồn: AC100-240V 50/60Hz - Công nghệ âm thanh: Dolby Digital Plus. Tổng công suất loa: 20W (2 loa)
11	Tivi 50 inch (chiều camera)	cái	5	Model: 50A6500K Loại tivi: Google Tivi. Kích thước : 50inch. Độ phân giải : 4K (UHD). Tần số quét : 60 Hz. Bộ vi xử lý : MT9612IAATNC. Smart tivi: có. HDR10. Công nghệ xử lý hình ảnh: Công nghệ xử lý hình ảnh Dynamic Backlight control/VRR/MEMC; Công nghệ hình ảnh HDR10/Dolby Vision Công nghệ âm thanh : Dolby Atmos. Tổng công suất loa: 20W. Số lượng loa: 2 loa. Cổng Wifi: 2.4G + 5G/Bluetooth 5.1. Cổng LAN: có. Cổng HDMI : 3 cổng. Cổng Optical: 1 cổng. Cổng AV in: có. Cổng USB: 2 cổng. Chia sẻ thông minh: Airplay 2/ Chromecast/ Miracast/DLNA. Hệ điều hành - Giao diện: Google Tivi. Tìm kiếm bằng giọng nói: Tìm kiếm bằng giọng nói Tiếng Việt, Trợ lý ảo Google Assistant, Tìm kiếm bằng giọng nói không cần remote. Kích thước không chân đế: 1117 x 646 x 74 mm. Trọng lượng không chân đế: 9.8kg. Thời gian bảo hành: 24 tháng
12	Tivi 65 inch	cái	10	Loại Tivi: LED Smart tivi có Internet Kích cỡ màn hình: 65 inch. Độ phân giải: 4K (Ultra HD). Tần số quét: 60HZ. Kết nối Internet: Cổng LAN, Wifi. Cổng HDMI: 3 cổng. Cổng USB: 1 cổng. Cổng AV: Không có. Cổng nhận hình ảnh, âm thanh: 3 cổng HDMI có 1 cổng HDMI eARC (ARC). Cổng xuất âm thanh 1 cổng Optical (Digital Audio), 1 cổng eARC (ARC). Hệ điều hành, giao diện: Tizen OS 6.0. Các ứng dụng phổ biến: Clip TV, FPT Play, MP3 Zing, MyTV, Netflix, POPS, Kids, Spotify, Trình duyệt web, VieON, YouTube. Công nghệ âm thanh: Adaptive SoundQ-Symphony kết hợp loa tivi với loa thanh. Chế

Stt	Danh mục	Đơn vị	Số lượng	Quy cách
				độ máy tính PC trên tivi: Có. Tổng công suất loa: 20W (2 loa). Công suất: 100 W. Điện nguồn: AC100-240V 50/60Hz - Công nghệ âm thanh: Dolby Digital Plus. Tổng công suất loa: 20W (2 loa)
13	Tivi 65 inch (chỉ trình chiếu camera)		5	Loại tivi: Google Tivi Kích thước: 65inch. Độ phân giải : 4K (UHD). Tần số quét : 60 Hz. Bộ vi xử lý : MT9612IAATNC. Smart tivi: có. HDR10. Công nghệ xử lý hình ảnh: Công nghệ xử lý hình ảnh Dynamic Backlight Control/VR/MEMC; Công nghệ hình ảnh.R10/Dolby Vision. Công nghệ âm thanh : Dolby Atmos. Tổng công suất loa: 20W. Số lượng loa : 2 loa. Cổng Wifi: 2.4G + 5G/Bluetooth 5.1. Cổng LAN: có. Cổng HDMI : 3 cổng. Cổng Optical: 1 cổng. Cổng AV in : có. Cổng USB: 2 cổng. Chia sẻ thông minh: Airplay 2/ Chromecast/ Miracast/DLNA. Hệ điều hành - Giao diện: Google Tivi. Tìm kiếm bằng giọng nói: Tìm kiếm bằng giọng nói Tiếng Việt, Trợ lý ảo Google Assistant, Tìm kiếm bằng giọng nói không cần remote. Kích thước không chân đế : 1452 x 840 x 74 mm. Trọng lượng không chân đế : 16.5kg. Thời gian bảo hành : 24 tháng
14	Tivi 75 inch	cái	10	Loại Tivi: LED Smart tivi có Internet Kích cỡ màn hình: 65 inch. Độ phân giải: 4K (Ultra HD). Tần số quét: 60HZ. Kết nối Internet:Cổng LAN, Wifi. Cổng HDMI: 3 cổng. Cổng USB: 1 cổng. Cổng AV: Không có. Cổng nhận hình ảnh,âm thanh: 3 cổng HDMI có 1 cổng HDMI eARC (ARC). Cổng xuất âm thanh 1 cổng Optical (Digital Audio), 1 cổng eARC (ARC). Hệ điều hành, giao diện: Tizen OS 6.0. Các ứng phổ biến: Clip TV, FPT Play, MP3 Zing, MyTV, Netflix, POPS, Kids, Spotify,Trình duyệt web,VieON,YouTube. Công nghệ âm thanh: Adaptive SoundQ-Symphony kết hợp loa tivi với loa thanh. Chế độ máy tính PC trên tivi: Có. Tổng công suất loa: 20W (2 loa). Công suất: 100 W. Điện nguồn: AC100-240V 50/60Hz - Công nghệ âm thanh: Dolby Digital Plus. Tổng công suất loa: 20W (2 loa)
15	Tivi 75 inch (chỉ trình chiếu camera)	cái	5	Loại tivi: Google Tivi Kích thước: 75inch. Độ phân giải : 4K (UHD). Tần số quét: 60 Hz. Bộ vi xử lý : MT9612IAATNC. Smart tivi: có. HDR10. Công nghệ xử lý hình ảnh: Công nghệ xử lý hình ảnh Dynamic Backlight Control/VRR/MEMC; Công nghệ hình ảnh. DR10/Dolby Vision. Công nghệ âm thanh : Dolby Atmos. Tổng công suất loa: 20W Số lượng loa: 2 loa. Cổng Wifi : 2.4G + 5G/Bluetooth 5.1. Cổng LAN : có.. Cổng HDMI: 3 cổng. Cổng

Stt	Danh mục	Đơn vị	Số lượng	Quy cách
				Optical: 1 cổng. Cổng AV in: có. Cổng USB: 2 cổng. Chia sẻ thông minh: Airplay 2/ Chromecast/ Miracast/DLNA. Hệ điều hành - Giao diện: Google Tivi. Tìm kiếm bằng giọng nói: Tìm kiếm bằng giọng nói Tiếng Việt, Trợ lý ảo Google. Asistant, Tìm kiếm bằng giọng nói không cần remote. Kích thước không chân đế: Ngang 166.8 cm - Cao 95.6 cm - Dày 8.7 cm. Trọng lượng không chân đế : 22.2 kg. Thời gian bảo hành: 24 tháng
16	Tivi LED 32	Cái	20	Loại tv: Smart tivi Độ phân giải HD 1366x768 pixels Tần số quét: 50Hz Kết nối INTERNET: Cổng LAN, WIFI Cổng HDMI: 2 cổng, Cổng USB: 1 cổng. Cổng xuất âm thanh: 1 cổng Optical (Digital Audio), 1 cổng eARC (ARC). Cổng nhận hình ảnh, âm thanh: 2 cổng HDMI có 1 cổng HDMI eARC (ARC), 1 cổng Composite. Công nghệ âm thanh vòm: Dolby Digital Plus Các ứng dụng phổ biến: YouTube;Netflix;Galaxy Play (Fim+);Clip TV;FPT Play;MyTV;POPS Kids; VieON;MP3 Zing;Spotify;Trình duyệt web Hệ điều hành: Tizen os Chiếu hình từ điện thoại: AirPlay 2Screen Mirroring Điều khiển tv bằng điện thoại: Smart things. Điều khiển bằng giọng nói: Tìm kiếm giọng nói trên YouTube bằng tiếng Việt Tổng công suất loa: 20 W (2 loa) Điện 220-240V 50Hz -1 pha Đã bao gồm công lắp đặt (không bao gồm vật tư)
17	Tủ lạnh 93 lít	Cái	20	Dung tích tổng: 93 lít - Thực: 90 lít Kiểu tủ: Mini – 1 cánh Đèn LED chiếu sáng Chất liệu khay: Khay kính chịu lực Công nghệ làm lạnh: Trực tiếp (có đóng tuyết) Công suất: 62W Điện 220-240V 50Hz -1 pha Đã bao gồm công lắp đặt (không bao gồm vật tư)
18	Tủ mát 1200 lít	cái	1	Dung tích: Dung tích tổng thể: 1200 lít, dung tích sử dụng 1000 lít- Dàn lạnh: ống Đồng – Công nghệ INVERTER. Số lượng cửa mở: 2 cửa mở ngang, 04 Bánh xe di chuyển, có khóa. . Dòng điện: 220-240V/50Hz. Công suất: 4.5 (KW). Nhiệt độ ngăn đông: 0 - 10°C. Loại gas lạnh: R134A. Trọng lượng: 170kg. Đã bao gồm công lắp đặt (không bao gồm vật tư)